

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TUYÊN BỐ KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
VÀO LÂM NGHIỆP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ VH-TDL TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2024**

(Kể theo Thông báo số 22/TB-HD TDVC, ngày 16/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

| STT | Họ và đệm      | Tên   | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ | Vị trí dự tuyển                 | Đơn vị dự tuyển                                 | Chức danh Nghề nghiệp dự tuyển  | Miễn thi ngoại ngữ | Số báo danh | Kiến thức chung     |                                             | Ngoại ngữ           |                                                | Kết quả | Ghi chú |
|-----|----------------|-------|-----------------------|----|---------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------|---------------------|---------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------|---------|---------|
|     |                |       |                       |    |                                 |                                                 |                                 |                    |             | Số câu trả lời đúng | Tỷ lệ câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi | Số câu trả lời đúng | Tỷ lệ số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi |         |         |
| 1   | Nguyễn Hoàng   | Anh   | 21/02/1983            |    | Kỹ sư hạng III                  | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Kỹ sư hạng III                  |                    | VC01        | 36/60               | 60%                                         | 21/30               | 70%                                            | Đạt     |         |
| 2   | Hoàng Thị Văn  | Anh   | 29/10/1986            | Nữ | Kỹ sư hạng III                  | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Kỹ sư hạng III                  |                    | VC02        | 48/60               | 80%                                         | 19/30               | 63%                                            | Đạt     |         |
| 3   | Nguyễn Thu     | Cúc   | 02/02/2000            | Nữ | Chuyên viên về tổ chức bộ máy   | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Chuyên viên                     |                    | VC03        | 50/60               | 83%                                         | 27/30               | 90%                                            | Đạt     |         |
| 4   | Nguyễn Văn     | Dịp   | 06/3/1974             |    | Chuyên viên về lưu trữ          | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Chuyên viên                     |                    | VC04        | 43/60               | 72%                                         | 21/30               | 70%                                            | Đạt     |         |
| 5   | Trần Văn       | Duy   | 21/1/1991             |    | Văn Thư Viên Trung cấp          | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Văn Thư Viên Trung cấp          | x                  | VC05        | 40/60               | 67%                                         |                     |                                                | Đạt     |         |
| 6   | Đinh Thị Quỳnh | Dương | 01/3/1990             | Nữ | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III | Bảo tàng tỉnh Nam Định                          | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III |                    | VC06        | 51/60               | 85%                                         | 27/30               | 90%                                            | Đạt     |         |
| 7   | Ngô Tuấn       | Đạt   | 17/9/1998             |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III        |                    | VC07        | 39/60               | 65%                                         | 18/30               | 60%                                            | Đạt     |         |
| 8   | Lương Minh     | Đức   | 17/5/1991             |    | Diễn viên hạng IV               | Nhà hát NTTT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng IV               | x                  | VC08        | 52/60               | 87%                                         |                     |                                                | Đạt     |         |
| 9   | Trần Huy       | Giang | 09/3/1980             |    | Văn thư viên trung cấp          | Nhà hát NTTT tỉnh Nam Định                      | Văn thư viên trung cấp          | x                  | VC09        | 40/60               | 67%                                         |                     |                                                | Đạt     |         |
| 10  | Chu Thái       | Hà    | 02/6/1984             |    | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III |                    | VC10        | 41/60               | 68%                                         | 20/30               | 67%                                            | Đạt     |         |
| 11  | Trần Thủy      | Hiền  | 25/6/1987             | Nữ | Di sản viên hạng III            | Bảo tàng tỉnh Nam Định                          | Di sản viên hạng III            |                    | VC11        | 48/60               | 80%                                         | 27/30               | 90%                                            | Đạt     |         |
| 12  | Nguyễn Minh    | Hoàng | 20/12/1997            |    | Kỹ sư hạng III                  | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Kỹ sư hạng III                  |                    | VC12        | 40/60               | 67%                                         | 28/30               | 93%                                            | Đạt     |         |
| 13  | Dương Thanh    | Hồ    | 17/8/1992             |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III        |                    | VC13        | 40/60               | 67%                                         | 24/30               | 80%                                            | Đạt     |         |
| 14  | Mai Quang      | Huy   | 03/12/2001            |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III        |                    | VC14        | 41/60               | 68%                                         | 28/30               | 93%                                            | Đạt     |         |

|    |                      |            |    |                                 |                                                 |                                 |   |      |       |     |       |     |           |        |
|----|----------------------|------------|----|---------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|---|------|-------|-----|-------|-----|-----------|--------|
| 15 | Nguyễn Thị Hương     | 28/11/1992 | Nữ | Chuyên viên về tổng hợp         | Bảo tàng tỉnh Nam Định                          | Chuyên viên                     |   | VC15 | 54/60 | 90% | 28/30 | 93% | Đạt       |        |
| 16 | Chu Đình Khánh       | 24/01/2001 |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm HLTĐTĐTT tỉnh Nam Định                | Huấn luyện viên hạng III        |   | VC16 | 40/60 | 67% | 24/30 | 80% | Đạt       |        |
| 17 | Trần Hữu Khởi        | 29/7/1998  |    | Diễn viên hạng III              | Nhà hát NTNT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng III              | x | VC17 | 38/60 | 63% |       |     | Đạt       |        |
| 18 | Lưu Phương Linh      | 16/1/1995  | Nữ | Thư viện viên hạng III          | Thư viện tỉnh Nam Định                          | Thư viện viên hạng III          |   | VC18 | 48/60 | 80% | 22/30 | 73% | Đạt       |        |
| 19 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 13/9/1993  | Nữ | Diễn viên hạng III              | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Diễn viên hạng III              | x | VC19 | 46/60 | 77% |       |     | Đạt       |        |
| 20 | Trình Thùy Linh      | 14/3/1997  |    | Diễn viên hạng IV               | Nhà hát NTNT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng IV               | x | VC20 | 41/60 | 68% |       |     | Đạt       |        |
| 21 | Phạm Văn Long        | 29/02/1988 |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm HLTĐTĐTT tỉnh Nam Định                | Huấn luyện viên hạng III        |   | VC21 | 43/60 | 72% | 19/30 | 63% | Đạt       |        |
| 22 | Vũ Minh Mạnh         | 15/9/1986  |    | Âm thanh viên hạng IV           | Nhà hát NTNT tỉnh Nam Định                      | Âm thanh viên hạng IV           | x | VC22 | 46/60 | 77% |       |     | Đạt       |        |
| 23 | Nguyễn Văn Nam       | 14/9/1984  |    | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III |   | VC23 | 43/60 | 72% | 18/30 | 60% | Đạt       |        |
| 24 | Phạm Thành Nam       | 06/9/1992  |    | Diễn viên hạng IV               | Nhà hát NTNT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng IV               | x | VC24 | 50/60 | 83% |       |     | Đạt       |        |
| 25 | Đinh Thị Ngát        | 22/3/2001  | Nữ | Chuyên viên về lưu trữ          | Bảo tàng tỉnh Nam Định                          | Chuyên viên                     |   | VC25 | 47/60 | 78% | 28/30 | 93% | Đạt       |        |
| 26 | Lê Trung Nghĩa       | 01/9/2000  |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III        |   | VC26 | 49/60 | 82% | 25/30 | 83% | Đạt       |        |
| 27 | Phạm Thị Ngọt        | 12/12/1990 | Nữ | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III        |   | VC27 | 51/60 | 85% | 21/30 | 70% | Đạt       |        |
| 28 | Đặng Phúc Minh Nhật  | 15/9/1991  |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III        |   | VC28 | 42/60 | 70% | 23/30 | 77% | Đạt       |        |
| 29 | Phạm Thị Oanh        | 08/2/1992  | Nữ | Diễn viên hạng IV               | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Diễn viên hạng IV               | x | VC29 | 34/60 | 57% |       |     | Đạt       |        |
| 30 | Trần Kim Oanh        | 06/02/1995 | Nữ | Diễn viên hạng III              | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Diễn viên hạng III              | x | VC30 | 44/60 | 73% |       |     | Đạt       |        |
| 31 | Vũ Dương Phú         | 02/5/1998  |    | Chuyên viên về tổ chức bộ máy   | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Chuyên viên                     |   | VC31 | 50/60 | 83% | 24/30 | 80% | Đạt       |        |
| 32 | Trần Thu Phương      | 01/8/2002  | Nữ | Diễn viên hạng IV               | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Diễn viên hạng IV               | x | VC32 | 51/60 | 85% |       |     | Đạt       |        |
| 33 | Chu Thúy Quỳnh       | 25/6/2002  | Nữ | Diễn viên hạng IV               | Nhà hát NTNT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng IV               | x | VC33 | 35/60 | 58% |       |     | Đạt       |        |
| 34 | Đỗ Như Quỳnh         | 08/3/1996  | Nữ | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Hướng dẫn viên văn hóa hạng III |   | VC34 |       |     |       |     | Không đạt | Bỏ thi |
| 35 | Phạm Ngọc Quỳnh      | 17/7/1990  |    | Huấn luyện viên hạng III        | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III        | x | VC35 | 47/60 | 78% |       |     | Đạt       |        |



|    |                  |        |            |    |                               |                                                 |                              |   |      |       |     |       |     |     |  |
|----|------------------|--------|------------|----|-------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------|---|------|-------|-----|-------|-----|-----|--|
| 36 | Trần Thị Ngọc    | Quỳnh  | 02/6/2001  | Nữ | Chuyên viên về tổ chức bộ máy | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Chuyên viên                  |   | VC36 | 42/60 | 70% | 19/30 | 63% | Đạt |  |
| 37 | Trần Nam         | Son    | 23/6/1997  |    | Diễn viên hạng IV             | Nhà hát NTTT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng IV            | x | VC37 | 43/60 | 72% |       |     | Đạt |  |
| 38 | Trần Văn         | Sỹ     | 28/9/1993  |    | Huấn luyện viên hạng III      | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III     |   | VC38 | 48/60 | 80% | 17/30 | 57% | Đạt |  |
| 39 | Trần Văn         | Tiến   | 01/11/1991 |    | Huấn luyện viên hạng III      | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III     |   | VC39 | 45/60 | 75% | 23/30 | 77% | Đạt |  |
| 40 | Nguyễn Song      | Toàn   | 05/8/2002  |    | Diễn viên hạng IV             | Nhà hát NTTT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng IV            | x | VC40 | 45/60 | 75% |       |     | Đạt |  |
| 41 | Phạm Anh         | Tuấn   | 30/10/1999 |    | Huấn luyện viên hạng III      | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III     |   | VC41 | 39/60 | 65% | 20/30 | 67% | Đạt |  |
| 42 | Đỗ Việt          | Tùng   | 06/06/1991 |    | Kỹ sư hạng III                | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Kỹ sư hạng III               |   | VC42 | 55/60 | 92% | 25/30 | 83% | Đạt |  |
| 43 | Nguyễn Văn       | Thành  | 05/06/1996 |    | Chuyên viên về tổ chức bộ máy | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Chuyên viên                  |   | VC43 | 41/60 | 68% | 21/30 | 70% | Đạt |  |
| 44 | Bùi Long         | Thành  | 01/10/1998 |    | Chuyên viên về tổ chức bộ máy | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Chuyên viên                  |   | VC44 | 38/60 | 63% | 21/30 | 70% | Đạt |  |
| 45 | Lê Thị           | Thào   | 20/5/1989  | Nữ | Công nghệ thông tin hạng III  | Thư viện tỉnh Nam Định                          | Công nghệ thông tin hạng III |   | VC45 | 50/60 | 83% | 24/30 | 80% | Đạt |  |
| 46 | Ngô Bá           | Thị    | 03/9/2000  |    | Diễn viên hạng III            | Nhà hát NTTT tỉnh Nam Định                      | Diễn viên hạng III           | x | VC46 | 40/60 | 67% |       |     | Đạt |  |
| 47 | Trịnh Thanh      | Thu    | 03/11/1994 | Nữ | Diễn viên hạng IV             | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Diễn viên hạng IV            | x | VC47 | 45/60 | 75% |       |     | Đạt |  |
| 48 | Nguyễn Thị       | Thúy   | 18/12/1990 | Nữ | Công nghệ thông tin hạng III  | Thư viện tỉnh Nam Định                          | Công nghệ thông tin hạng III |   | VC48 | 49/60 | 82% | 26/30 | 87% | Đạt |  |
| 49 | Nguyễn Hải       | Trương | 17/11/1974 |    | Chuyên viên về lưu trữ        | Bảo tàng tỉnh Nam Định                          | Chuyên viên                  |   | VC49 | 42/60 | 70% | 20/30 | 67% | Đạt |  |
| 50 | Nguyễn Thị Thúy  | Vân    | 08/11/1991 | Nữ | Văn thư viên trung cấp        | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Văn thư viên trung cấp       | x | VC50 | 54/60 | 90% |       |     | Đạt |  |
| 51 | Trần Thị Ngọc    | Vân    | 25/8/1980  | Nữ | Diễn viên hạng III            | Trung tâm VHĐATL tỉnh Nam Định                  | Diễn viên hạng III           | x | VC51 | 49/60 | 82% |       |     | Đạt |  |
| 52 | Nguyễn Thị Thanh | Xuân   | 26/2/1979  | Nữ | Huấn luyện viên hạng III      | Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định | Huấn luyện viên hạng III     |   | VC52 | 37/60 | 62% | 21/30 | 70% | Đạt |  |

Tổng số danh sách này có 52 người./.